

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 18/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;
2. Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 04/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

La Xuân V, sinh ngày 03/10/1981 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông La Xuân H (sinh năm 1944) và bà Lê Thị P (sinh năm 1944); Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/4/2006, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 54/2006/HSST. Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích.

- Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 248/2017/HS-ST. Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 72/2018/HSST. Đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh V.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 92 T, phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 170 N, phường Đ, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 14/11/2020, La Xuân V đi bộ qua nhà số 19 M, phường Đ, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh, thấy cửa nhà không khóa, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, V liền lén lút đến gần đẩy cửa chính đi vào trong nhà phát hiện ở tầng trệt có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số: 64D1-547.xx; tiếp tục đi lên tầng một, thấy phòng phía bên trái (hướng cầu thang bộ) có anh Trần Minh T đang nằm ngủ dưới nền nhà, bên cạnh anh Trung để một chùm chìa khóa; V đi qua phòng phía bên phải, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Wiko, màu xám đen để trên ghế nên liền đến gần lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi áo đang mặc và đi xuống tầng trệt đi ra khỏi nhà. Trên đường đi đến giao lộ đường N - N, Quận M, với ý định tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nên V quay trở lại vào trong nhà lấy trộm chùm chìa khóa dùng chìa khóa đã trộm cắp được mở ổ khóa phanh phía trước, phía sau, mở khóa xe, đẩy xe ra khỏi nhà và điều khiển chiếc xe đến gửi tại bãi giữ xe tại khu B, Công viên H, Phường P, Quận M và nằm ngủ. Đến 03 giờ 30 phút ngày 14/11/2020, anh T phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường Đ, Quận M trình báo sự việc. Công an phường Đ lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1 thụ lý.

Qua truy xét ngày 14/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt giữ V và thu hồi vật chứng.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 64D1-547.xx có giá trị 24.833.000 triệu đồng, 01 Điện thoại di động hiệu Wiko màu xám đen trị giá 734.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 25.567.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, La Xuân V khai nhận do bản thân cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 64D1-547.xx đã thu hồi và trả cho anh Trần Minh T là chủ sở hữu;

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko, màu xám đen (chưa thu hồi được). Anh Trung không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Thu giữ của bị cáo La Xuân V:

- 01 (một) áo sơ mi trắng tay dài; 01 (một) nón kết màu đen viền đỏ; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) bóp màu đen bên trong có 50.000 đồng, 25 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng, 01 khẩu trang y tế ; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám có chữ Sava; 01 (một) giày ba ta màu đen.

Tất cả các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội CSTHAHS&HTTP Công an Quận 1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 263/20-PNK ngày 20/11/2020.

Tại bản Cáo trạng số 32/CTr-VKSQ1 ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo La Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo La Xuân V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh T không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định khoảng 03 giờ, ngày 14/11/2020, tại nhà số 19 M, phường Đ, Quận M, bị cáo La Xuân V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 64D1-547.xx và 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu xám đen, tổng giá trị tài sản là 25.567.000 đồng của ông Trần Minh T.

Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không cố gắng rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc

đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết đã quy định nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh T không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 64D1-547.xx đã thu hồi và trả cho anh Trần Minh T là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko, màu xám đen (chưa thu hồi được, bị cáo V khai đã bán cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở Công viên H với giá 300.000 đồng). Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) áo sơ mi trắng tay dài; 01 (một) nón kết màu đen viền đỏ; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 25 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng, 01 khẩu trang y tế ; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám có chữ Sava; 01 (một) giày ba ta màu đen thu giữ của La Xuân V xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bóp màu đen thu giữ của La Xuân V xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại hiệu Wiko của ông T cho người phụ nữ không rõ lai lịch, bị cáo dùng số tiền này mua 25 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng hết 250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng bị cáo để trong bóp màu đen. Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 50.000 đồng này, đồng thời buộc bị cáo V nộp số tiền 250.000 đồng để tịch thu vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt La Xuân V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Buộc bị cáo La Xuân V nộp số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo sơ mi trắng tay dài; 01 (Một) nón kết màu đen viền đỏ; 01 (Một) quần jean dài màu xanh; 25 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng, 01 khẩu trang y tế; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xám có chữ Sava; 01 (Một) giày ba ta màu đen;

+ Trả lại cho La Xuân V 01 (Một) bóp màu đen nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 263/20-PNK ngày 20/11/2020 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo La Xuân V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền